

Số: 119/TB-PHĐHLN-TCKT

Đồng Nai, ngày 15 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền học bổng KKHT cho HSSV hệ Đại học chính quy học kỳ II năm học 2021-2022, chi trợ cấp xã hội cho sinh viên học kỳ I năm học 2022-2023, Chi trả tiền hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số đợt 2 năm 2022

Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc Cấp học bổng KKHT học kỳ 2 năm học 2021-2022 cho sinh viên bậc Đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 05 tháng 04 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc Cấp học bổng KKHT học kỳ 2 năm học 2021-2022 cho sinh viên bậc Đại học hệ LT chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1250/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc chi trợ cấp xã hội cho sinh viên học kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc chi bổ sung trợ cấp xã hội cho sinh viên học kỳ I năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai về việc Chi trả tiền hỗ trợ học tập cho sinh viên là người dân tộc thiểu số đợt 2 năm 2022;

1. Nội dung:

- Hiện tại những sinh viên có tên trong quyết định, chưa cung cấp số tài khoản của mình về Phòng Tài chính kế toán (gặp cô Kim Anh) để lập danh sách tiến hành chi trả. **(Danh sách kèm theo)**
- Hạn chót chi trả đến ngày 30/12/2022, sau thời gian trên sinh viên nào ko cung cấp số tài khoản, nhà trường sẽ trả lại Ngân sách Nhà nước và không chi trả nữa
- Yêu cầu: tài khoản chính chủ, thẻ còn giao dịch được.

2. Hình thức chi: Chuyển khoản.

Đề nghị các Khoa chuyên môn, GVCN/Cố vấn học tập các lớp thông báo đến sinh viên của lớp mình để thực hiện.

Rất mong được sự phối hợp của các đơn vị.

Nơi nhận:

- Khoa chuyên môn;
- Website PH;
- Lưu: VT, TCKT.





DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CUNG CẤP SỐ TÀI KHOẢN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo số: 346 /QĐ-PHDHLN-SV ngày 05 tháng 4 năm 2022)

TT	Mã số	Họ và	Tên	Lớp	Danh hiệu thi đua	Mức HB/ Tháng (Đ)	Số tháng	Thành tiền	STK	Ngân hàng
1	18B850103002	Nguyễn Hữu	Nghĩa	K9B_LT_VB2_QLDD_CQ	SV Giỏi	1.080.000	5	5.400.000		
Tổng tiền								5.400.000		



DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CUNG CẤP SỐ TÀI KHOẢN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1156/QĐ-PHĐHLN-SV ngày 13 tháng 10 năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)

STT	Mã số	Họ	Tên	Lớp	Loại học bổng	Số tiền	Số tài khoản	chi nhánh ngân hàng
1	217340301013	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K66_KT	SV Xuất sắc	5.900.000		
2	207620112009	Nguyễn Văn	Thành	K65_BVTV	SV Xuất sắc	5.900.000		
3	207620105002	Nịnh Thị	Phúc	K65A_TY	SV Xuất sắc	5.900.000		
4	217850101005	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	K66_QLTN&MT	SV Xuất sắc	5.900.000		
5	207549001003	Hoàng Thị Ngọc	Diễm	K65_CBLS	SV Giỏi	5.400.000		
6	207340101029	Trương Văn	Thạnh	K65_QTKD	SV Giỏi	5.400.000		
7	207640101015	Nông Lý Thu	Hoài	K65A_TY	SV Giỏi	5.400.000		
8	207640101064	Nguyễn Quốc	Việt	K65A_TY	SV Giỏi	5.400.000		
9	217640101089	Võ Ngọc Thúy	Vi	K66A_TY	SV Giỏi	5.400.000		
10	217640101028	Nguyễn Hữu	Lợi	K66A_TY	SV Giỏi	5.400.000		
11	197540301005	Đình Ngọc	Phong	K64_CBLS	SV Khá	4.900.000		
12	207620110007	Mai Minh	Quang	K65_KHCT	SV Khá	4.900.000		
13	207640101018	Nguyễn Thị Mai	Hương	K65B_TY	SV Khá	4.900.000		
14	217620112003	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	K66_BVTV	SV Khá	4.900.000		
15	217640101046	Lê Thị Minh	Thy	K66A_TY	SV Khá	4.900.000		
16	217620211006	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K66_QLTNR	SV Khá	4.900.000		
	Tổng					85.400.000		

(Bằng chữ: Tám mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn.)



PHÂN HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP ĐỒNG NAI

ANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CUNG CẤP SỐ TÀI KHOẢN NHẬN TRỢ CẤP XÃ HỘI SINH VIÊN HỌC KỲ I NĂM 2022-2023

hành kèm theo quyết định số: 1250/QĐ-PHĐHLH-SV ngày 03 tháng 11 năm 2022; quyết định số: 1267/QĐ-PHĐHLH-SV ngày 08 tháng 11 năm 2022.

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Số tháng	Mức TCXH/tháng		Số tài khoản	Ngân hàng
						140.000đ	100.000đ		
1	207549001005	Nông Thị Mỹ	Hào	K65_CBLS	6	840.000			bỏ học
2	227549001002	Hoàng Trung	Tiến	K67_TKNT	4	560.000			
3	217340301021	Thị	Đót	K66_Kế Toán	6		600.000		
4	227340301021	H'	Len	K67_Kế Toán	4	560.000			
5	227420201001	Huỳnh Ngọc Hương	Hoa	K67_CNSH	4		400.000		
6	227640101034	Hồ Thị Bích	Loan	K67A_THUY	4	560.000			
7	227640101063	K' Văn	Vũ	K67B_THUY	4	560.000			
8	207620211024	K'	Đào	K65_QLTNR	6	840.000			
9	207620211025	Tain	Tuyền	K65_QLTNR	6	840.000			
10	217620211019	Dong Gur Ha	Khuy	K66_QLTNR	6	840.000			
11	227620211006	Điều	Hoang	K67_QLTNR	4	560.000			
12	227620211016	Điều	Nhàn	K67_QLTNR	4	560.000			
13	227620211028	Điều	Tâm	K67_QLTNR	4	560.000			
14	227620211005	Điều Đình	Hải	K67_QLTNR	4	560.000			
15	227620211011	Điều	Lích	K67_QLTNR	4	560.000			
16	227620211012	Điều	Linh	K67_QLTNR	4	560.000			
17	227620211013	Điều	Lức	K67_QLTNR	4	560.000			
18	227620211025	Sùng A	Vàng	K67_QLTNR	4	560.000			
19	227620211007	Điều	Huấn	K67_QLTNR	4	560.000			
20	227620211003	Rơ Ông Ha	Đức	K67_QLTNR	4	560.000			

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Số tháng	Mức TCXH/tháng		Số tài khoản	Ngân hàng
						140.000đ	100.000đ		
21	227620211021	Điêu	Tiến	K67_QLTNR	4	560.000			
22	227620211002	K' Văn	Đặng	K67_QLTNR	4	560.000			
23		K'	Lĩnh	K65 QLDD	6	840.000			QĐ 1267
		Tổng cộng(I+II)				13.160.000	1.000.000		



**DANH SÁCH SINH VIÊN CHƯA CUNG CẤP SỐ TÀI KHOẢN NHẬN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN
LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐỢT 2 NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 1251/QĐ-PHDHLH-SV ngày 03 tháng 11 năm 2022
của Giám đốc Phân hiệu trường ĐH Lâm nghiệp tại tỉnh Đồng Nai)*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày, tháng năm sinh	Tên Lớp	Lương tối thiểu 1.490.000		Thành tiền	Số tài khoản	Ghi chú
					Số tháng	Mức hỗ trợ/tháng			
1	217340301021	Thị Rớt	10/11/2003	K66_KT	5	894.000	4.470.000		
2	227340301021	H' Len	11/08/2004	K67_KT	3	894.000	2.682.000		
3	227620112006	Vũ Anh Tú	27/04/2000	K67_BVTV	3	894.000	2.682.000		
4	227640101034	Hồ Thị Bích Loan	24/03/2003	K67A_TY	3	894.000	2.682.000		
5	217620211019	Dong Gur Ha Khuy	28/11/2003	K66_QLTNR	5	894.000	4.470.000		
6	227620211006	Điều Hoang	10/06/2004	K67_QLTNR	3	894.000	2.682.000		
7	227620211025	Sùng A Vàng	02/01/2004	K67_QLTNR	3	894.000	2.682.000		
8	227620211002	K' Văn Đăng	26/10/2004	K67_QLTNR	3	894.000	2.682.000		
9	227620211003	Rơ Ong Ha Đức	13/03/2003	K67_QLTNR	3	894.000	2.682.000		
Cộng							27.714.000		

Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, bảy trăm mười bốn ngàn đồng.